TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 138/2022/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 29 tháng 9 năm 2022*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa:

Chị **Vi Thị D**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

và anh **Thái Bá N**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm D, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị D và anh Thái Bá N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Dvà anh Thái Bá N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Thái Bá L, sinh ngày 12/02/2019 cho chị Vi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thái Bá N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vi Thị D và anh Thái Bá N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu số 0006931 ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị D số tiền 150.000đ.

Anh Thái Bá N chịu án phí cấp dưỡng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳ Hợp.
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp.
- UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Văn Đạt